

PHỤ LỤC SỐ 01

THÔNG BÁO TUYỂN SINH

ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 56/ĐHYTCC-QLĐT ngày 26 tháng 1 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo năm học 2024-2025, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh Đại học hình thức **vừa làm vừa học năm 2024** các chương trình như sau:

- * Cử nhân Y tế công cộng (mã ngành: 7720701)
- * Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (mã ngành: 7720601)
- * Cử nhân Dinh dưỡng (mã ngành: 7720401)
- * Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng (mã ngành: 7720603)

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

Thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương;
- Đủ điều kiện thỏa mãn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tuỳ tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng trường Đại học Y tế công cộng sẽ xem xét, quyết định;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và các loại lệ phí tuyển sinh theo qui định.

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Thời gian đào tạo: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (kết quả học tập của người học đã tích luỹ từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác sẽ được Trường xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học. Đối với người học được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích luỹ, nhà trường sẽ sắp xếp để thời gian hoàn thành khoá học rút ngắn tương ứng với thời lượng được miễn giảm và phù hợp với nguồn lực, kế hoạch đào tạo chung của trường).

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Áp dụng Thông tư số 08/2022/TT-BGDDT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:
 - + Đối với các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học và Kỹ thuật Phục hồi chức năng : điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) ≥ 15 điểm.

Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 5 học kỳ (học kỳ 1 và 2 lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, ngoài yêu cầu về tổng điểm xét tuyển, thí sinh cần đáp ứng thêm một trong các điều kiện sau:

- 1) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành khác nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học): có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.
 - 2) Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - * Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
 - * Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
 - * Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (học bạ)
 - Chỉ tiêu và tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí xét tuyển
1	Y tế công cộng	7720701	155	B00: Toán – Hóa học – Sinh học B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh D13: Ngữ Văn – Sinh học – Tiếng Anh	Điểm xét tuyển = Điểm TB Môn 1 + Điểm TB Môn 2 + Điểm TB Môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có) Trong đó: - Điểm TB môn là điểm trung bình của các môn trong tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (hai học kỳ của lớp 10 và 11 và học kỳ I lớp 12).
2	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	154	B00: Toán – Hóa học – Sinh học B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh A01: Toán – Vật Lý – Tiếng Anh D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh	- Điểm ưu tiên là điểm cộng theo đối tượng và khu vực theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3	Dinh dưỡng	7720401	40	B00: Toán – Hóa học – Sinh học B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh	- Trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ xét đến tiêu chí sau: + Điểm trung bình (sử dụng để xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. <i>*Môn in đậm là MÔN CHÍNH trong tổ hợp</i>
4	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	89	A00: Toán – Vật Lý - Hóa học A01: Toán – Vật Lý – Tiếng Anh B00: Toán – Hóa học – Sinh học D01: Toán – Ngữ Văn – Tiếng Anh	

V. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

5.1. Hồ sơ Tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

5.1.1. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường).

5.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:

- Bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập của học kỳ 1, học kỳ 2 và cả năm lớp 10, 11, 12).

- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm của các bậc học trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học (nếu có) (làm căn cứ để xét công nhận khôi lượng kiến thức đã tích luỹ sau khi trúng tuyển để rút ngắn thời gian học tập; và là căn cứ để xét ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học và Kỹ thuật phục hồi chức năng).

5.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

5.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyển huyễn trở lên cấp;

5.1.5. Giấy xác nhận thâm niên công tác của cơ quan tuyển dụng nếu có;

5.1.6. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đổi tượng ưu tiên (nếu có);

5.1.7. 03 ảnh 3 x 4 cm (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

Lưu ý:

- Khi trúng tuyển học viên phải xuất trình các văn bản gốc, các tài liệu có liên

quan;

- Học viên trong thời gian học tập được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5.2. Thời gian nộp hồ sơ

Việc xét tuyển được tổ chức nhiều lần trong năm cho đến khi đủ chỉ tiêu

- Đợt 1: Sau 30 ngày kể từ khi đề án tuyển sinh được Bộ GD&ĐT phê duyệt (Dự kiến cuối tháng 4/2024)

- Các đợt tiếp theo sẽ được tổ chức cho đến khi có đủ chỉ tiêu và thời gian cụ thể được thông báo trên các kênh thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

5.3. Thời gian xét tuyển

- Dự kiến đợt 1: Trong vòng 1 tuần kể từ khi kết thúc thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- Các đợt tiếp theo sẽ được tổ chức cho đến khi có đủ chỉ tiêu và thời gian cụ thể được thông báo trên các kênh thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

5.4. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí: 300.000đ/hồ sơ

* **Ghi chú:** Các khoản lệ phí được nộp tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – nhà A, trường Đại học Y tế công cộng). Hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số tài khoản: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đồng Đa. Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD, Đóng lệ phí xét tuyển VLVH năm 2024.

VI. ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SO

Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024.62 66 23 42.

VII. HỌC PHÍ

Mức học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Đối với sinh viên nhập học từ năm học 2023-2024 và sau:

(hỗn hợp) sinh viên ngành đào tạo ngắn hạn và sinh viên ngành đào tạo dài hạn

và đối với sinh viên ngành đào tạo dài hạn (hỗn hợp) và sinh viên ngành đào tạo ngắn hạn

đang học và sinh viên ngành đào tạo dài hạn (hỗn hợp) và sinh viên ngành đào tạo ngắn hạn

đang học và sinh viên ngành đào tạo dài hạn (hỗn hợp) và sinh viên ngành đào tạo ngắn hạn

đang học và sinh viên ngành đào tạo dài hạn (hỗn hợp) và sinh viên ngành đào tạo ngắn hạn

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2024

CHUYÊN NGÀNH.....

1. Số phiếu (Dành cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thí sinh không ghi mục này) VLVH.....

2. Trường đăng ký xét tuyển: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Mã trường:

Y T C

Thí sinh ghi mã ngành, mã tổ hợp các môn theo thứ tự các môn học trong tổ hợp xét tuyển. Gạch chéo với các ô trống.

Ngành ĐKXT	Mã ngành	Tổ hợp ĐKXT	Điểm ưu tiên Đối tượng	Điểm ưu tiên Khu vực
.....

Thí sinh ghi rõ điểm trung bình môn học theo tổ hợp xét tuyển của từng học kỳ. Gạch chéo với các ô trống

STT	Tên môn học	TBM học kỳ 1 lớp 10	TBM học kỳ 2 lớp 10	TBM học kỳ 1 lớp 11	TBM học kỳ 2 lớp 11	TBM học kỳ 1 lớp 12	Điểm TBM 5 học kỳ
1.	Toán
2.	Vật lý
3.	Hóa học
4.	Sinh học
5.	Ngữ Văn
6.	Lịch sử
7.	Địa lý
8.	Tiếng Anh
9.	Giáo dục công dân

3. Nguồn đầu vào (chỉ dành cho thí sinh ĐKXT ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng)

3.1. Xếp loại học lực lớp 12: Điểm xét tốt nghiệp THPT:

3.2. Điểm TB chung các môn văn hóa lớp 10:

3.3. Điểm TB chung các môn văn hóa lớp 11:

3.4. Điểm TB chung các môn văn hóa lớp 12:

3.5. Ngành học trung cấp/cao đẳng có thuộc các ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng không? : Có → tiếp tục điền thông tin mục 3.6

Không → bỏ qua mục 3.6 và 3.7, tiếp tục điền thông tin mục 3.8

3.6. Xếp loại tốt nghiệp trung cấp:

3.7. Xếp loại tốt nghiệp cao đẳng:

3.8 Thâm niên công tác trong lĩnh vực Kỹ thuật y học: tháng

3. Họ và tên thí sinh (chữ in hoa có dấu): Giới tính:

4. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

Ngày

Tháng

Năm

5. Nơi sinh:

6. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

7. Thuộc đối tượng ưu tiên nào khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

8. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

xã/phường.....

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Huyện/Quận..... Thành phố/Tỉnh Thành phố..... Mã tỉnh Mã huyện

9. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

Mã tỉnh Mã trường

10. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3

11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (ghi dù 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)

12. Số CMND/ Thẻ căn cước: (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

13. Địa chỉ gửi giấy báo kết quả xét tuyển:

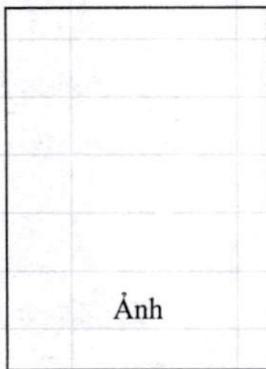
14. Số điện thoại (bắt buộc):..... Email (bắt buộc):

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ảnh

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------	--------------------------

Đã đọc và hiểu nội dung phiếu ĐKXT này (đã đọc và hiểu nội dung phiếu ĐKXT này) Ký và ký số

Đã đọc và hiểu nội dung phiếu ĐKXT này

Đã đọc và hiểu nội dung phiếu ĐKXT này

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

NĂM 2024

1. Danh sách mã ngành xét tuyển kết quả học tập cấp THPT

(Môn in đậm là MÔN CHÍNH trong tổ hợp)

Số thứ tự	Mã ngành	Ngành học	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
1	7720701	Y tế công cộng	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	D01: Toán Ngữ văn Tiếng Anh	D13: Ngữ văn Sinh học Tiếng Anh
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	A01: Toán Vật lý Tiếng Anh	D07: Toán Hóa học Tiếng Anh
3	7720401	Dinh dưỡng	B00: Toán Hóa học Sinh học	B08: Toán Sinh học Tiếng Anh	D01: Toán Ngữ văn Tiếng Anh	D07: Toán Hóa học Tiếng Anh
4	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	A00: Toán Vật Lý Hóa học	A01: Toán Vật Lý Tiếng Anh	B00: Toán Hóa học Sinh học	D01: Toán Ngữ Văn Tiếng Anh

2. Điều kiện xét tuyển

- Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Đối với các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng: điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 5 học kỳ (học kỳ 1 và 2 lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng: điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành khác nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học): có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

2) Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo (các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

* Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;

* Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

* Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TUYỂN ĐẦU HỌC

3. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

Điểm xét tuyển = Môn 1 TB + Môn 2 TB + Môn 3 TB + Điểm ưu tiên

Ví dụ tổ hợp A00: Toán, Lý, Hóa (ghi đúng tên môn trong bảng tổ hợp xét tuyển)

Môn học	Kỳ 1 lớp 10	Kỳ 2 lớp 10	Kỳ 1 lớp 11	Kỳ 2 lớp 11	Kỳ 1 lớp 12	Điểm xét tuyển của 5 kỳ
Toán	8.3	7.9	8.6	8.2	8.5	$(8.3 + 7.9 + 8.6 + 8.2 + 8.5)/5 = 8.3$
Lý	6.6	7.4	8.4	8.1	7.5	$(6.6 + 7.4 + 8.4 + 8.1 + 7.5)/5 = 7.6$
Hóa	8.8	8.5	8.4	8.7	8.6	$(8.8 + 8.5 + 8.4 + 8.7 + 8.6)/5 = 8.6$

Điểm xét tuyển = $8.3 + 7.6 + 8.6 = 24.5$ + điểm ưu tiên (nếu có)

* Trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, sẽ xét đến tiêu chí sau:

Điểm trung bình (sử dụng xét tuyển) của MÔN CHÍNH trong tổ hợp đăng ký xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Hồ sơ xét tuyển

4.1. Hồ sơ Tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

4.1.1. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường).

4.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:

- Bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập của lớp 10, 11, 12).

- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm của các bậc học trên THPT (nếu có) (làm căn cứ để xét công nhận khối lượng kiến thức đã tích luỹ sau khi trúng tuyển và rút ngắn thời gian học tập)

4.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

4.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyển huyện trở lên cấp;

4.1.5. Giấy xác nhận thân nhân công tác nếu có;

4.1.6. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có;

4.1.7. 03 ảnh 3 x 4 cm (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí

- Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong 2 hình thức:

+ Nộp hồ sơ qua bưu điện

+ Nộp hồ sơ trực tiếp

- Thời gian nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày trong tuần:

+ Đợt 1: Sau 30 ngày kể từ khi đề án tuyển sinh được Bộ GD&ĐT phê duyệt (Dự kiến cuối tháng 4/2024)

+ Các đợt tiếp theo sẽ được tổ chức cho đến khi có đủ chỉ tiêu và thời gian cụ thể được thông báo trên các kênh thông tin tuyển sinh của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Địa điểm nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342

- Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ;

- Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số TK: 114 00000 3921, tại: Ngân hàng công thương Đồng Đa. Nội dung thông tin chuyển khoản:

Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND đóng LPXTĐHVLVH2024 (đóng lệ phí xét tuyển đại học VLVH năm 2024).

Để biết thông tin chi tiết về ngành đào tạo, phương thức xét tuyển đề nghị tham khảo tại trang website của nhà trường hoặc gọi điện trực tiếp về bộ phận tư vấn tuyển sinh để được trợ giúp:

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/truongdaihoccongconghuph>

Điện thoại tư vấn: 024.62662342 **Email:** qldt@huph.edu.vn

(ASOS® 2011)

Tổng số tiền thuế: 300.000 NDT

Thứ nhất là những bài văn có nội dung phản ánh sự khát vọng và nỗ lực của con người trong cuộc sống.

25/06/2024